

PHỤ LỤC 02

PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM ĐÃ CÓ

(Kèm theo Hướng dẫn số 622/HD-BCĐXDNTM&TCCNN ngày 15 / 10 /2019
của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới
và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh)

Tên sản phẩm (Đăng ký 01 sản phẩm/phiếu);

Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh):
.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Email:..... Website:

PHẦN A

DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN

Phiếu số:/PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận:..... Chữ ký:

DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH

Phiếu số:/PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận:..... Chữ ký:

PHẦN B

THÔNG TIN VỀ CHỦ THỂ

1. Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ):

2. Ngày thành lập/đăng ký kinh doanh:..... Số đăng ký (nếu có):

3. Loại hình tổ chức (cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp):

4. Tên người điều hành chủ thể sản xuất:

5. Địa chỉ thường trú của người điều hành:

6. Điện thoại:..... Email:

7. Tên sản phẩm/dịch vụ, mô tả về quy cách sản phẩm, tiêu chuẩn:
.....
.....

Đánh dấu (✓) vào mục tương ứng:

- Đã có công bố chất lượng (tự công bố/xác nhận công bố): ☐

- Đã có sở hữu trí tuệ: ☐

Loại hình đăng ký sở hữu trí tuệ (bảo hộ nhãn hiệu; logo; sáng chế; kiểu dáng công nghiệp;...):
.....

- Đã có giấy đủ điều kiện sản xuất, chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản xuất sản phẩm tương ứng: ☐

8. Lịch sử hình thành của chủ thể (nêu các giai đoạn hình thành và phát triển):

.....

.....

9. Lý do thành lập và quá trình thành lập chủ thể:

.....

.....

10. Chủ thể đã làm tăng thêm giá trị vào các tài nguyên sẵn có ở địa phương như thế nào:.....

PHẦN C

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

(Đánh dấu (✓) và viết vào các ô trống)

- (1) Đất và văn phòng: Thuê ☐, Sở hữu ☐
- (2) Đất sản xuất: Thuê ☐, Sở hữu ☐
- (3) Nguồn điện từ điện quốc gia: Đã mắc ☐, Đang có kế hoạch ☐, Không có ☐
- (4) Nguồn nước: Nước sạch ☐, Nước giếng khoan ☐, Không có ☐,
Nguồn khác (lấy từ tự nhiên, sông, suối, hồ, ao,...):
- (5) Phương tiện vận tải: Có xe ô tô ☐, Xe máy ☐, Xe trâu/bò kéo ☐, Không có ☐, Thuê ☐, Phương tiện công cộng ☐
- (6) Phương tiện truyền thông: Điện thoại để bàn ☐, Điện thoại di động ☐, Fax (...), Bưu điện ☐, E-mail ☐, Website ☐, Mạng xã hội ☐, Khác ☐, Không có ☐

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

11. Kết quả bán hàng năm liền trước

Sản phẩm	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)

12. Chi phí năm liền trước

Hạng mục	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)
Mua nguyên vật liệu			
Nguyên phụ liệu			
Điện			
Nước			
Bao bì			
Nhân công/năm			
Quản lý			
Vận chuyển			
Chi phí khác			
Tổng chi phí (2)			

13. Lãi/lỗ (năm liền trước gần nhất, ví dụ: lãi/lỗ năm 2017 - 2018)

Lãi/năm	Số tiền
----------------	----------------

Tổng (1) “năm 2017”	
Tổng (2) “năm 2018”	
Chênh lệch (1) - (2) (VNĐ)	

14. Nhân lực (năm liền trước, ví dụ: năm 2018)

Giới tính	Số người
Nam	
Nữ	
Tổng	

15. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào

Loại nguyên liệu đầu vào	Nguồn cung cấp (ghi cụ thể địa chỉ nhập)	Số lượng/năm	Giá (VNĐ)

PHẦN D

THÔNG TIN VỀ KINH DOANH

16. Mức độ thường xuyên của hoạt động sản xuất sản phẩm.

Thường xuyên hàng ngày: ☐, Theo tuần: ☐, Theo tháng: ☐

17. Thị trường đích (nêu cụ thể địa điểm/khu vực đang phân phối tại địa phương (tỉnh, huyện xã, thôn); ngoài tỉnh)

.....

18. Mức độ thường xuyên của bán sản phẩm ?

Thường xuyên hàng ngày: ☐, Theo tuần: ☐, Theo tháng: ☐

19. Khách hàng hướng tới:

Khá giả: ☐, Bình dân: ☐; Nông thôn: ☐, Thành thị: ☐

20. Doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ đã tích lũy vốn cho kinh doanh như thế nào, số vốn góp của người địa phương (ghi rõ vốn cá nhân tự có, vốn tập thể (vốn thành viên góp)?; loại hình góp vốn (bằng tiền, mặt bằng, đất, công lao động,...).

.....

21. Nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm (ghi rõ địa chỉ nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm)

.....

PHẦN E

THÔNG TIN CHUNG

22. Mô tả vắn tắt phương án kinh doanh và hoạt động kinh doanh:

- Mục tiêu sản xuất kinh doanh (ngắn hạn: dưới 1 năm, trung hạn: 1-5 năm: sản xuất số lượng đạt ?, thị trường,...; doanh số,... ví dụ: trong năm 2018 đạt..., năm 2019 đến 2024 đạt...)

- Huy động nguồn lực (nêu rõ nguồn lực đầu tư hoạt động sản xuất: tự có, vốn góp, vốn đầu tư, hỗ trợ từ bên ngoài,...)

- Phương án tài chính (sử dụng tiền ở đâu, như thế nào cho hoạt động sản xuất, kinh doanh)

--

23. Có nhận được hỗ trợ về đào tạo nào không?: Có: ☐, không: ☐. Nếu có, trình bày ngắn gọn loại hình đào tạo và tổ chức thực hiện đào tạo:

25. Chủ thể có tổ chức gặp mặt/họp thường xuyên không (ghi số lần họp/tháng, quý, năm nếu có):

27. Liệt kê các thách thức chính của doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ gặp phải:

.....

PHẦN G

NHU CẦU HỖ TRỢ

Trình bày ngắn gọn trong bảng dưới đây về lĩnh vực và yêu cầu các cơ quan thực hiện:

STT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Loại/hỗ trợ cụ thể	Cơ quan/tổ chức có thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng,... (nêu cụ thể)	
2	Tiếp thị	Triển lãm, xây dựng thương hiệu, quảng bá, phát triển sản phẩm,... (nêu cụ thể)	
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Nhà xưởng, máy móc, thiết bị (nêu rõ hạng mục, chủng loại, số lượng, dự kiến kinh phí)	
4	Tài chính	Kết nối với các tổ chức tài chính để mua thiết bị và máy móc (nêu cụ thể)	
5	Khác		

PHẦN H

Dành cho tổ chức/cá nhân đề xuất:

Tên tổ chức/cá nhân:

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP huyện/thành phố:

Địa chỉ:

Điện thoại:

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Dành cho cơ quan quản lý:

Ý kiến của OCOP huyện/thành phố:

.....
.....

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)